

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **91/2024/HS-ST**;

Ngày 30 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm P - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Học.

+ Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

* **ĐỖ Đ**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam,

Tên gọi khác: Đỗ Kim Đ,

Trú tại: Thôn 10, xã LH, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội,

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12

Con ông: Đỗ Đồng Đã chết,

Con bà: Vương Thị Giao Đã chết

Vợ: Mạc Thị B

Tiền án, tiền sự: Không,

Nhân thân: Bản án số 27/2011/HSST ngày 25/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, hình phạt bổ sung 4.000.000 đồng; Đã thi hành xong.

Bị cáo khởi tố tại ngoại từ ngày 17/5/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Bị hại: Anh Đỗ Hoàng V, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 3, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Tụ P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 8, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Chị Mạc Thị B, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 10, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

Anh Giang Văn T, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 2, xã LH, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2022, Đỗ Đ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại di động có tên “Hoàng V” địa chỉ tại: Thôn 9, xã LH, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội của anh Đỗ Hoàng V (SN: 1999, trú tại: Thôn 3, xã LH, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội) mua 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max đã qua sử dụng, bản Quốc tế Mỹ, màu xanh, Imei có 05 số cuối là 94584, dung lượng 128GB với giá 22.5000.000 đồng.

Ngày 09/11/2022, Đỗ Đ mang 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max mua được như đã nêu trên đến bán lại cho V với giá 21.000.000 đồng. Đến 21 giờ, cùng ngày Đ đến cửa hàng của anh V hỏi mượn lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax mà Đ vừa bán cho anh V với lí do mang về chuyển dữ liệu phần mềm camera trên máy này sang điện thoại của vợ Đỗ Đ, hẹn khoảng 01 tiếng sau sẽ mang trả lại và được V đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được chiếc điện thoại, Đ mang về nhà và cài đặt dữ liệu camera xong do trời tối nên Đ không mang chiếc điện thoại này trả lại cho anh V.

Khoảng 08 sáng ngày 10/11/2022, do cần chi tiêu nên Đ nảy sinh ý định và tự ý mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng của anh Nguyễn Tự P (SN: 1986, trú tại: Thôn 8, xã LH, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội) để cầm cố, vay số tiền là 14.000.000 đồng và hẹn tối sẽ quay lại lấy. Hai ngày sau, Đ đến cửa hàng của anh P đề nghị bán luôn chiếc điện thoại Iphone 13 Promax đã cầm cố cho anh P trước đó với giá 19.000.000 đồng, anh P đồng ý và đưa thêm cho Đ số tiền 5.000.000 đồng do Đ đã cầm số tiền 14.000.000 đồng lúc cầm cố. Việc Đ cầm cố và bán chiếc điện thoại Iphone 13 Pro Max cho anh P, Đ không trao đổi, thỏa thuận gì với anh V, cũng không dùng số tiền cầm cố hay bán chiếc điện thoại để trả cho anh V mà để tiêu xài cá nhân hết.

Đối với anh V sau khi cho Đ mượn điện thoại không thấy trả thì ngày 12/11/2022, Đỗ Đ gọi điện cho anh V nói về việc đã cầm cố chiếc điện thoại, xin được trả tiền sau nhưng anh V không đồng ý, yêu cầu Đỗ Đ trả lại điện thoại luôn hoặc trả bằng tiền mặt nhưng không thực hiện.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 06/2024KL-HĐĐGTS, ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Phúc Thọ đã kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax đã qua sử dụng, bản Quốc tế Mỹ, màu xanh, Imei có 05 số cuối là 94584, dung lượng 128GB có trị giá: **20.667.000đ** (hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi B nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/01/2024, Đ đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền theo yêu cầu của anh V nên V không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì nữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Tự P là người đã nhận cầm cố sau đó mua lại chiếc điện thoại Iphone 13 promax của Đ, P không biết Đ có được bằng cách nào, P không hứa hẹn

giúp đỡ Đ mua bán lại chiếc điện thoại đó trước khi Đ chiếm đoạt của V nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Phúc Thọ không đề cập xử lý.

Đối với Mạc Thị B là vợ của Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Phúc Thọ đã nhiều lần mời chị B lên làm việc nhưng chị B hiện đi đâu làm gì không ai biết.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Đ về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 09 – 12 tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 09/11/2022, tại cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Hoàng V ở thôn 3, LH, Phúc Thọ, Hà Nội, Đỗ Đ đã hỏi mượn lại chiếc điện thoại Iphone 13 promax đã qua sử dụng, bản Quốc tế Mỹ, màu xanh, Imei có 05 số cuối là 94584, dung

lượng 128GB có giá 20.667.000 đồng của Đ vừa bán cho V để chuyển dữ liệu phần mềm camera trên máy này sang điện thoại khác. Sau khi mượn được chiếc điện thoại trên, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không trả lại cho anh V mà tự ý bán cho anh Nguyễn Tự P.

[2]. Hành vi của bị cáo là lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu tài sản, dùng thủ đoạn gian dối xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện cải tạo tại địa phương mà phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp qui định của pháp luật.

[6] Về những người liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Tự P là người đã nhận cầm cố sau đó mua lại chiếc điện thoại Iphone 13 promax của Đ, P không biết Đ có được bằng cách nào, P không hứa hẹn giúp đỡ Đ mua bán lại chiếc điện thoại đó trước khi Đ chiếm đoạt của V nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Phúc Thọ không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Ngày 28/01/2024, Đ đã bồi thường khắc phục toàn bộ số tiền theo yêu cầu của anh V nên V không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì nữa.

[8] Về xử lý vật chứng và Biện pháp tư pháp: Không.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Đ phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đ **07 (B)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Đỗ Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM P – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM P - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

